

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2024/DS-ST
Ngày 13 – 8 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tú.

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa: Bà Trần Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2024/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Khương Minh T**, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: **Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: **Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2024 và các lời khai tại Tòa án anh **Khương Minh T** (Nguyên đơn) trình bày:

Trước đây, ngày 20/4/2022 anh có cho anh **Nguyễn Văn S** vay mượn số tiền là 20.000.000 đồng, anh **S** có làm tờ cam kết ký tên, nội dung vay mượn của anh số tiền trên và cam kết 01 tháng trả lại, mục đích để tiêu xài cá nhân. Anh đã yêu cầu anh **S** trả lại số tiền trên nhiều lần nhưng đến nay vẫn không trả. Nay anh yêu cầu anh **S** phải có nghĩa vụ trả số tiền là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Tại biên bản làm việc của Tòa án, ngày 24/7/2024 anh **Nguyễn Văn S** (Bị đơn) trình bày:

Anh thừa nhận có viết và ký tên vào tờ cam kết ngày 20/04/2022 có hỏi mượn của anh T số tiền là 20.000.000 đồng, hạn 01 tháng trả lại, không có lãi suất. Anh có trả được 03 lần nhưng không nhớ thời gian trả trước hay sau khi viết tờ cam kết ngày 20/04/2022. Cụ thể, anh trả cho anh T số tiền là 4.000.000 đồng và 02 chiếc vòng vàng 18k bán khoảng số tiền là 6.000.000 đồng. Khi anh trả số tiền này không có biên nhận, cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Nếu anh T đối trừ thì anh đồng ý nhưng nếu anh T không đồng ý thì anh cũng đồng ý trả cho anh T số tiền là 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Anh T xác định trước đây, anh S có vay mượn của anh số tiền là 28.000.000 đồng nhưng có trả tổng cộng là 8.000.000 đồng nên còn thiếu lại số tiền là 20.000.000 đồng. Sau đó, ngày 20/4/2022 anh S viết tờ cam kết và ký tên nội dung thừa nhận còn thiếu anh số tiền là 20.000.000 đồng, anh S cam kết trả trong thời gian 01 tháng nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ trả số tiền là 20.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Khương Minh T. Buộc anh Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả cho anh Khương Minh T số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), về án phí buộc anh S phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn S yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn anh Khương Minh T với bị đơn anh Nguyễn Văn S là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ trả số tiền là 20.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh T khởi kiện yêu cầu anh S trả số tiền là 20.000.000 đồng và có cung cấp tờ cam kết ngày 20/04/2022 thể hiện anh S có vay mượn của anh T số tiền là 20.000.000 đồng và cam kết 01 tháng trả lại, được anh S thừa nhận có ký tên và cũng đồng ý trả cho anh T số tiền là 20.000.000 đồng. Anh S cho rằng có trả cho anh T số tiền tổng cộng là 10.000.000 đồng nhưng không nhớ trước

hay sau khi làm tờ cam kết ngày 20/04/2022 và cũng không có chứng cứ gì chứng cứ minh, nếu anh T không đối trừ thì cũng đồng ý trả cho anh T số tiền là 20.000.000 đồng. Phía anh T cho rằng trước đây anh S có thiếu nhưng đã trả được số tiền là 8.000.000 đồng nên sau đó anh S mới làm tờ cam kết trả nợ cho anh trong thời gian 01 tháng, vào ngày 20/04/2022 số tiền là 20.000.000 đồng. Xét thấy, phía anh S không có chứng cứ gì chứng minh sau khi làm tờ cam kết ngày 20/4/2022 đã trả cho anh T số tiền là 10.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc anh S phải có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền là 20.000.000 đồng. Ngoài ra, anh S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với khoản tiền phải thanh toán nếu chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi, anh T và anh S không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh S phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho anh T, cụ thể: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

Anh T không phải chịu án phí, số tiền đã dự nộp được nhận lại.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh **Khương Minh T.**

Buộc anh **Nguyễn Văn S** phải có nghĩa vụ trả cho anh **Khương Minh T** số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Anh **Nguyễn Văn S** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh **Khương Minh T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh **T** số tiền dự nộp tạm ứng án phí là 500.000 đồng, theo biên lai số 0013217 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh **Khuong Minh T** có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh **Nguyễn Văn S** vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Trúc Hằng